

Hồi ức về  
*Tản cư,*  
*Hồi cư và Di cư*  
*của Cậu Bé*  
*được Bố công đi hỏi vợ*

*Lưu Ngọc Thủy*

Bố tôi được bổ nhiệm dạy học ở tỉnh Thái Bình, nơi tôi đã trải qua hết tuổi ấu thơ, hay ngây thơ đòi vẽ con “chim dầm đài” như lời bố trêu. Bố tôi viết chữ rất đẹp và bay bướm. Cụ rất năng động, tham gia phong trào “hướng đạo” (scout) và là huynh trưởng. Lúc sinh hoạt, cụ mặc áo sơ mi ngắn tay màu vàng nâu, quần soọc màu xanh, đội mũ kiểu chóp bóp bốn múi, vành rộng màu sậm. Tay và ngực áo có huy hiệu, mũ gắn insigne của hướng đạo. Học

sinh tham gia khá nhiều, tổ chức thành đội ngũ. Tôi ở nhóm “Sói con” khi sinh hoạt cũng đồng phục, oai ra phết. Tôi vẫn nhớ các nút thắt, nút đệt, nút thuyền chài... và còn được học nhiều thứ lắm, chả nhớ hết. Có giờ vui chơi, thi đua. Mẹ kể lại cuộc thi mặc đồng phục ở một điểm xong chạy tới đích. Ai chinh tề nhanh nhất được thưởng. Tôi mặc hơi chậm, thấy một số bạn xong, chạy đi, tôi ôm quần chạy trước, đến đích mới mặc quần ra trình diện. Tuy vi phạm quy định nhưng vẫn được thưởng vì nhanh trí.

Tôi học lớp 1, lớp 2 ở Thái Bình. Lớp 1 là lớp Đồng ấu, lớp 2 là lớp Dự bị, lớp 3 là lớp Sơ đẳng. Sau đó thi lấy bằng sơ đẳng Brevet Élémentaire. Có thể xem cuốn “Quốc văn giáo khoa thư” của Trần Trọng Kim và các tác giả khác để biết học môn văn khi ấy thế nào. Bằng sơ đẳng khi ấy quý lắm vì còn hiếm, có thể xin vào làm việc ở các cơ quan, nếu đủ tuổi.

Năm 1946 bố tôi xin về quê nhà dạy học ở tỉnh Bắc Ninh và cũng ngay năm đó bùng nổ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Mọi người tản cư về làng quê theo lệnh để “vườn không nhà trống”.

Năm 1945, dù có nạn đói khủng khiếp, chúng tôi vẫn ung dung nhờ mẹ buôn bán gạo có lời.

Mẹ gốc là dân làng Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh. Gái Đình Bảng nổi tiếng giỏi buôn bán, tay nải đeo vai buôn bán khắp nơi. Cụ buôn hàng chuyên nguyên toa xe lửa Bắc Nam lúc ấy. Tài buôn bán của cụ đã luôn cho chúng tôi no ấm, nhất là vào những năm kháng chiến chống thực dân Pháp 1946-1954, lương bố không đủ chi tiêu.

Đêm 19-12-1946 đang ngủ say sưa, chị em chúng tôi bị mẹ đánh thức dậy. Mẹ cuống cuồng thu xếp áo quần vào các túi lớn nhỏ. Bố phụ mẹ mặc quần áo cho các con. Trời mùa đông rét mướt, mỗi đứa mặc hai ba áo, áo lạnh mặc ngoài. Chị Thư khi ấy 11 tuổi cũng lằng xằng giúp mẹ. Bố tiếc đôi giày đình mới tinh chú Khang vừa tặng. Giày của quân đội Pháp, đế đóng giấy đình mủ.

Xong xuôi chúng tôi rời nhà, chú D. nhỏ nhất, một tuổi, mẹ quấn khăn hai ba lớp ôm bé đi, vai còn đeo thêm một túi. Đi bộ, dĩ nhiên. Bố, ngoài ba lô hướng đạo còn đeo một túi nữa, tay chống “ba toong”. Ba toong là gậy bằng mây uốn vòng cong tay cầm, nay vẫn còn bán. Thực ra bố chống ba toong là một thời ấy, xem phim Charlot cũng thấy, không phải do yếu chân. Tôi đeo một túi nhỏ, chị tôi túi lớn hơn. Chú V. năm ấy 5 tuổi, đi bám theo bố,

thỉnh thoảng được bố bế đi. Tôi bám theo bố, chị tôi bám theo mẹ để khỏi lạc. Đi bộ chừng hơn 1 giờ đã rã rời vì có bao giờ đi bộ lâu, xa đến thế. Đường còn dài. May thay, trong đêm tối, bố chợt nhìn thấy một xe tay trống bên vệ đường. Nhìn quanh chẳng thấy nhà cửa cũng chẳng thấy ai. Xe tay là xe dùng sức người kéo để chở khách, có hai bánh và hai càng dài phía trước, hay xuất hiện trong các phim thời thuộc địa. Tất cả túi lớn, nhỏ bỏ lên xe, chú V. ngồi trên xe. Bố kéo xe đi, tôi và chị Thu phụ đẩy, bám theo xe cho khỏi lạc. Mẹ ôm bé chú D. cứ sợ nhiều lớp khăn sẽ để lọt chú mà không biết, nên lâu lâu lại dừng, kiểm tra. Nỗi sợ làm chị em tôi quên bốt mỗi một cố bám theo xe. Bỗng ai đó la lớn : “Chạy loạn mà đi giày đinh, tổ cáo vị trí nó bắn cho bỏ mạng.” Bố tôi nhận ra phải thay, bỏ giày. May, bố nhiều giày đẹp, tốt, tiếc của có mang theo. Có lẽ bố đi giày đinh vì sợ làm hỏng đôi giày tốt. Cụ xưa nay nổi tiếng diện đúng “mode” (mốt). Một năm bốn mùa, complet phải bốn bộ, loại vải may và màu sắc phải phù hợp. Mùa hè màu trắng, mũ phớt màu trắng, giày trắng. Printemps (xuân) màu xanh nhạt giày nâu, không nhớ mũ màu gì. Automne (thu) màu beige (cà phê sữa), mũ cùng màu và giày deux couleurs (hai màu) trắng nâu. Hiver (đông) bằng vải len dormeil của

Anh màu đen sậm, mũ, giày cùng màu đen. Các bộ mùa thu, đông, xuân có áo gilet trong áo veste. Bộ mùa đông có thêm áo pardessus bằng len dày và dài quá đầu gối. Tôi hãnh diện thấy bố đẹp vô cùng khi diện những bộ này. Bố đẹp trai lại rất sport, ăn mặc đúng mốt nên nhiều người mê. Mẹ cứ kể lể tên các cô gái đã mê bố suốt thời tuổi trẻ khiến tụi tôi thuộc lòng. Cụ bạn học với bố ở sư phạm cũng nói : “Bố mày đẹp trai nhất trường, diện nhất trường và nhiều “bồ” lắm”. Học sinh, sinh viên thời ấy trang phục xưa, áo dài, quần trắng như trong các ảnh xưa hay phim có cảnh sinh hoạt của trường xưa. Bình thường áo dài vải the mỏng màu đen, áo dài trắng lót trong. Ai mặc áo sa tanh (satin) là sang, hiếm mà bố có áo satin.

....

Thầy Ngô Thái Sơn dạy lớp chúng tôi năm lớp nhất [1947-1948]. Cuối niên học, hai chị em tôi cùng đậu bằng tiểu học. Phải có người dẫn đi thi ở làng bên. Bố ôn kỹ cho hai chị em. Mẹ may quần áo mới cho hai đứa diện đi thi. Quần soọc xanh, áo caro màu đỏ và đôi dép da mới tinh, còn của chị, tôi chả để ý. Trước khi vào làng phải qua một dòng nước nông nhưng rất rộng với bọn nhóc chúng tôi.

Tôi tụt dép, hăng hái ném qua dòng nước từng chiếc. Chiếc sau hụt, rơi xuống nước, bị cuốn đi, mò mãi không ra đành đi thi với chân đất, hu hu !!!

Mẹ tần tảo, tay nải khoác vai đi buôn bán. Chúng tôi ở nhà do chị Thư cai quản, lo toan, nấu ăn, giặt giũ còn trông coi, chăm sóc chú V., cho ăn uống... Tôi lo trông chú V. và chú D., tắm rửa, súc cơm cho chú D. ăn. Dĩ nhiên ba anh em lo chạy chơi với trẻ cùng lứa là chính. Tôi có nhiệm vụ không để hai em bị bắt nạt.

Chú V. sinh ở Hạ Long do chính tay bố làm cô đỡ. Bố đọc sách và biết phải làm gì, thế nào, từ tắm, cắt rốn, dùng chỉ cột buộc đều bố làm. Mẹ trở dạ đã bảo chị Thư đun mấy nồi nước sôi để chia ra dùng. Do tục kiêng cử, dù chủ nhà không bắt buộc, bố cũng đem một chõng tre ra lè đường, vây kín cho mẹ nằm đẻ. Sáng dậy, mọi việc đã xong làm nhiều người ngạc nhiên. Bố kể, lúc lọt lòng, chú V. đội mũ béret và cổ có tràng hoa.

Sau năm 1948, cuộc kháng chiến cam go nhiều hơn. Vùng hậu phương do cụ Hồ kiểm soát tiêu tiền cụ Hồ, in giấy xấu, mau rách nát, không dùng tiền Đông Dương. Tiền rách là cả một tai nạn lớn, nhiều người lĩnh lương òa khóc. Đã thế lại mau mất giá

đến nỗi tiền lương mỗi người một ôm lớn mà không đủ mua lương thực, nhiều người ăn cháo, cháo cám triền miên. Nhờ tài tháo vát của mẹ, trong lúc khó khăn thiếu thốn, chúng tôi luôn no đủ. Cụ buôn bán đủ thứ kể cả vải. Mẹ mua vải dệt về, chúng tôi nhuộm, khổ vải chừng 30-40cm, dài chừng 20m, bằng sợi bông thô. Nhuộm nâu xong, vải dày và chắc gấp nhiều lần. Quần áo mẹ may bằng vải này chúng tôi mặc đến khi vào Nam năm 1954 còn bền không rách nhưng mẹ bỏ, may đồ mới. Khi đó chúng tôi ở làng Hoàng Vân, tại một ngôi nhà tranh nhỏ bên đường ngang qua một nghĩa địa hoang vắng. Mẹ mua củ nâu về, chị em tôi chặt nhỏ, ngâm nước, nấu lên cho ra nhựa màu nâu rồi pha vào một chậu nước lớn, nhúng cả tấm vải, vắt khô, đem căng ra phơi nắng. Đóng sẵn 4 cọc theo khổ vải, may đai vào vải rồi dỡ dần ra, cột đai vào 4 cọc, ở giữa tấm vải dài 20m, dùng nan tre cho khổ vải không co dúm, khoảng cách mỗi nan chừng nửa mét. Khô rồi lại đem nhúng và phơi lại, hai, ba ngày sau, vải lên màu nâu đỏ, tươi đẹp, mặt dưới không đẹp như mặt trên. Củ nâu người ta vào rừng đào kiếm, mỗi củ to gần bằng trái dừa nhỏ. Nghĩa địa rộng, hai chị em tôi tha hồ phơi, có khi cả chục tấm vải song song. Nắng chang chang cũng mệt chứ nhỉ!

Một thời gian sau, sợ mẹ đi chợ, bố đi làm, giặc Tây mở trận càn quét, bố mẹ về không kịp nên lại chuyển chúng tôi qua sông ở làng Đình Cả. Mẹ chuyển sang buôn bán vàng, chúng tôi không phải dang nắng nhuộm vải nữa và cửa hàng vàng lại tọa lạc ở bãi... tha ma. Bố kẻ bảng hiệu V.D., ghép tên hai chú em tôi. Cứ vài ngày, hai chị em tôi lại vào rừng nhặt lá và củi khô về đun, các chú ở nhà chơi với nhau, có lẽ V. cũng lên 9 rồi. Chị Thu vẫn là người quản lý chúng tôi. Ở đây tôi lại được đi học... Đệ thất sau thời gian gián đoạn. Hi hi ! Học được vài tháng, Pháp cho máy bay B-26, dân chúng gọi là B-vingt six (vanh-xít) thả bom làng trong lúc chúng tôi ngồi học ở tam quan ngôi chùa. Vẫn trường tư Hoàng Nghĩa Nam. Thầy trò chạy về ruộng, bờ tre tránh bom. Bom thả khá nhiều, chiếc B-26 cứ lượn vòng nhiều đợt. Nằm nấp ở ruộng gần bụi tre, tôi ngửa mặt nhìn máy bay tủa ra bay về phía trước như một bầy chim én. Vài giây sau là tiếng nổ vang trời. Nhiều lần liên tiếp nhìn thấy, tôi biết đàn chim là bom và bom thả trên đầu thì nổ ở xa không chết cứ nằm yên. Bao nhiêu là bom nổ, nhà cháy, bụi tre cháy gãy đổ, các hố bom sâu hoắm, vậy mà chỉ có một người bị thương nặng, mảnh bom xé ổ bụng, lòi ruột ra ngoài. Tiếc thay, vì ở bụng nên không cách gì



cứu chữa, nạn nhân chảy máu kiệt sức chết. Chết ít vì vào buổi sáng, giờ ấy khoảng 9 giờ, mọi người đi làm, ra ruộng hết, chỉ có đám con nít ở nhà, tản mạn khắp nơi. Về sau, tôi nghe đêm qua bộ đội Việt Minh về làng khá đông, tạm dừng chân, có giao lưu ca hát với dân làng. Tình báo Pháp biết nên thả bom. May thay, ca hát xong đoàn quân ra đi ngay trong đêm!

Một chuyện đau buồn đã xảy ra ngay ở đây, mẹ tôi buồn khổ quá, ốm nặng liệt giường. Rồi chuyện bố mẹ đi hỏi vợ cho thằng con trai 12 tuổi.

Chị Thu dẫn chú V. và D. ra sông tắm, giặt. Hàng ngày chị phải dùng hai lu tròn ra sông gánh nước về nhà. Tôi ở nhà trông V. Trẻ con trong làng về báo tin : “Chị mà chết đuối.” Tay chân tôi run lẩy bẩy. Chú V. và D. cũng vừa chạy về, mặt tái xanh, tranh nhau kể lại sự việc. D. nói : “Em được chị tắm xong, ngồi trên bờ anh V. đang tắm cạnh chị Thu đang giặt đồ bỗng nhiên bị nước cuốn ngã nhào. Nhưng hình như biết nguy hiểm cho cả hai chị em nên chị buông tay anh V. ra. May sao anh được một ông đứng trên bờ kéo lên. Lúc anh V. được kéo lên, em còn thấy tóc chị Thu lòa xòa trên mặt nước.”

Nay đã 60 năm qua rồi mà chú D. còn nhớ mãi cảnh tượng đau lòng.

Tôi giao hai em cho V., chạy đi tìm bố mẹ. Qua dò tôi khai thực nên họ cho qua miễn phí vì tôi chẳng có đồng nào. Đến cửa hàng mẹ tôi, tôi đứng ở cửa vịn tay bước không qua nổi, nước mắt chảy dài, nức nở mà không nói được lời nào. Mẹ tôi cuống cuồng, thu xếp hàng, quát hỏi mãi tôi mới khai được sự việc. Mẹ nhờ người đi gọi bố, hai mẹ con vừa đi vừa chạy về. Mẹ tôi khóc suốt dọc đường, miệng luôn kêu tên chị tôi khản cả tiếng. Ghi lại chuyện này, tôi còn thôn thức, nước mắt tuôn trào.

Chị hay tâm sự với tôi những lúc hai chị em cùng làm việc. Thằng nhóc tí tôi lúc ấy ham chơi, việc chính là bé, dắt hai em đi chơi. Chị tôi chăm chỉ, nghiêm khắc. Em nào đi chơi về dơ bẩn là chị la mắng nên chúng tôi luôn nghe lời. Bé em đi chơi, tìm chỗ sạch sẽ mới dám đặt xuống, chơi gì mắt cũng theo dõi, nhìn em. Trước khi về đũa nào cũng rửa tay chân, mặt mũi sạch sẽ. Chị lo mọi việc, cơm nước, giặt giũ, gánh nước sẵn. Bố mẹ về đã đầy đủ cơm dẻo, canh ngọt, nước tắm rửa đầy các lu. Chị tôi ra đi giữa tuổi mộng mơ, đầy ước vọng trong hoàn cảnh gia đình khốn khó. Cùng thi đậu tiểu học

với tôi năm 1948 mà chỉ có tôi được đi học tiếp. Chị là cánh tay mặt đắc lực của bố mẹ, gánh hết việc nhà. Tôi còn nhớ năm chị ra đi đã là một thiếu nữ xinh xắn, khuôn mặt nhiều nét giống bố, mái tóc dài buông xõa ngang lưng...

Sau đó mẹ tôi bệnh không ngồi dậy nổi, tôi tạm thay chị lo cơm nước, giặt giũ, chăm em. Bố đi làm. Mẹ sợ bệnh nặng lâu ngày không qua khỏi, bàn với bố kiếm cô vợ lớn tuổi, khoảng 18-20 cho tôi để đỡ có việc chẳng lành, thay mẹ lo cho bố con chúng tôi. Tôi còn nhớ bố dắt tôi đi, cho ăn mặc chỉnh tề đến một làng gần đây. Đường đi phải qua một con suối rộng, không sâu. Bố cõng tôi qua suối. Đến nơi, bố ngồi nói chuyện, tôi chạy chơi, chẳng biết chuyện gì vì bố mẹ đâu có nói cho biết là... đi hỏi vợ!!! Tôi cũng chẳng thấy bóng dáng cô vợ hụt của tôi thế nào. Về sau nghe bố mẹ nói chuyện cô vợ hụt, con một nhà giáo, bạn bố, chê tôi con nít. May thay!

Và cũng may mắn thay, mẹ tôi gặp thầy, gặp thuốc dần khỏi bệnh. Cả nhà trở về nhà cũ, chỗ cửa hàng của mẹ. Ở đây tôi lại được gửi đi học lại đệ thất một lần nữa (quá tam ba bận) vì chưa lần nào học đủ một niên khóa. Hè năm ấy, tôi học xong đệ

thất, bố xin nghỉ việc. Mẹ tôi lên về Hà Nội thăm dò đường hồi cư.

Vùng Pháp kiểm soát gọi là vùng tề. Vùng Việt Minh gọi là hậu phương. Hai vùng, nhân dân vẫn qua lại buôn bán. Hàng trong nội thành đem ra đủ mặt hàng. Quân tiếp vụ của Bác Hồ trà trộn đám dân buôn này vào thành mua đủ thứ cung cấp cho Bác nên lúc nào Bác cũng có thuốc lá Philips Morris hút, đúng “gu” của bác. Dân tản cư cũng có người giàu nên mua hàng của người buôn bán qua lại này. Có lần tôi nhìn thấy quân tiếp vụ mua hai chiếc Bécan mới toanh của Pháp dắt đi vì họ không biết chạy xe, thêm nữa là đường xá toàn lồi mòn là chính, khó đi, chưa kể đi xe không nghe được tiếng máy bay xuất hiện là tiêu mạng.

Mẹ tôi nghe mọi người khuyên nên thuê sẵn chỗ ở tại Hà Nội để về có nơi cư trú ngay. Cả gia đình thu xếp về ngay. Tay xách nách mang, mẹ bé chú V., bố công chú D., từng quãng đi bộ từ sáng sớm đến chiều tối mới tới địa phận tỉnh Bắc Ninh. Nhiều đồ đạc còn bỏ lại căn nhà ở nghĩa địa, đóng cửa như đi vắng. Trốn về vùng tề bị phát hiện là nguy hiểm nên không dám bán thứ gì. Qua đêm,

sáng đến tỉnh lỵ Bắc Ninh, chúng tôi ra bến xe mua vé về Hà Nội.

Căn nhà mẹ thuê sẵn là 1/3 căn phòng 4\*6m, ngăn ra bằng tấm vải giăng trên dây kẽm! Nhà có lầu, chúng tôi ở trên lầu, phố Hồng Phúc, gần bến xe Long Biên. Hai tháng sau mẹ tôi thuê được một gara ô-tô của một nhà ở phố Nguyễn Trường Tộ, số 111. Họ không có ô-tô, gian nhà chừng 3\*4m.

Hơn một năm sau, bố được tái bổ dụng làm thầy giáo ở Gia Lâm. Về Hà Nội, bố xin học lớp đệ thất cho tôi không được, xin lớp đệ lục dễ hơn. nhưng lại sợ tôi không theo kịp dù tôi đã học xong đệ thất trường Hàn Thuyên, Bắc Ninh, trọ học tại nhà hiệu trưởng, bạn bố là bác Thuyết, sau khi mẹ khỏi bệnh. Bố cho tôi học lại lớp nhất (lớp 5) trường Hàng Than với thầy Nguyễn Quý Bính, một trong ba thầy biên soạn sách giáo khoa cho học sinh tiểu học luyện thi đệ thất. Hè năm ấy tôi mua từng tập luyện thi phát hành hàng tuần, tự học, tự làm. Gần kỳ thi, ai mua tập luyện thi được phát không tờ bìa để tự đóng thành sách. Tôi đã đóng được cuốn sách và đậu vào học trung học Chu Văn An, trường lớn nhất, danh tiếng nhất Hà Nội, hạng cao. Từ khi bố đi dạy lại, gia đình tôi thuê nhà ở số 46 phố Châu Long.

Tôi học Chu Văn An Hà Nội hai năm, cuối năm nào cũng hạng nhất, được thưởng cuốn tự vị Larousse, phần thưởng tôi còn giữ đến nay, hơn 60 năm qua...

Thầy Hùng Lân dạy nhạc, thầy Thịnh Del dạy vẽ cứ hay hỏi “Các con nhìn tôi đâu có ‘đen’!” Thầy Bùi Đình Tấn dạy Sử Địa và Pháp văn rất nghiêm, ai cũng sợ. Thầy Vũ Đức Thận là Giám Học, thầy Lãng là Tổng Giám Thị và thầy Vũ Ngô Sán là Hiệu Trưởng. Thầy Sán dáng người mảnh và cao.

Phòng thí nghiệm có bộ xương người thật treo lủng lẳng trên giá, các khớp xương được cột kềm nối với nhau. Nghĩ lại thấy bất nhân quá, nhưng đó là sản phẩm của trường Bưởi xưa. Bộ xương của ai đó đã không được tôn trọng.

Trường lúc ấy đặt ở École Normal xưa, tòa nhà ba tầng, sân thật rộng ở đường Đỗ Hữu Vị, gần thành Cửa Bắc Hà Nội. Công thành còn lồm vết đại bác giặc Pháp bắn vào lúc xâm lăng miền Bắc nước ta. Công thành xây bằng gạch mà đại bác bắn chỉ lồm một chút! Tôi đi bộ đi học cùng đường với Nguyễn Văn Đậu ở dốc đê Yên Phụ. Lúc ấy tôi mơ ước có một chiếc xe đạp như một số bạn. Vào Nam tôi mới được đạp xe bon bon và còn chạy xe

Mobylette nữa. Các bạn hay đi tắm ở Nghi Tàm Hồ Tây nhưng tôi thì chưa lần nào. Kỷ niệm Hà nội với tôi không nhiều lắm. Có lần được thưởng vé xem xi nê ở rạp Đại Nam, phố Huế. Hai anh em đón xe điện đến nơi thì vé lại quên ở nhà...hết xem. Lâu lâu hai anh em lại được cho tiền đến rạp Lửa Hồng ở bờ hồ Hoàn Kiếm, phố Hàng Trống xem phim Zorro và Tarzan. Hào hứng lắm, lúc Zorro đuổi bắt cướp nhảy qua vách núi cao dựng đứng, chúng tôi, cả rạp, bọn nhóc nhảy lên băng ghế sắt, dậm chân rầm rầm, hò hét! Cả phim Les Trois Mousquetaires nữa, vui nhộn quá. Phim Charlot chiếu ở một rạp lưu động là... thùng đèo sau xe đạp. Bọn nhóc chúng tôi mua vé của ông đi xe đạp, nhìn vào hai bên khung, mỗi bên hai đũa. Ông quay phim bằng... tay cũng hào hứng lắm, chả nhớ mấy hào một vé. Bố mẹ còn dắt chúng tôi đi xem kịch Kim Chung, chuyển thể từ phim La Reine de Saba, ăn kem ở nhà Thủy Tạ bờ hồ Hoàn Kiếm.

Xe điện Hà Nội là hai toa tàu có cần tiếp điện trên nóc và chạy trên đường ray bằng sắt ở lòng đường, còn thấy ở vài thành phố cổ châu Âu trong phim.

Khi di cư chúng tôi may mắn được đi máy bay Air Azur của Pháp,. Lần đầu đi máy bay, trẻ con vừa hào hứng lại được phát mỗi đứa vài cái bánh biscuit, đến điểm tập trung để đưa ra phi trường. Đến Sai gon có xe đưa rước về trại tập trung ở tạm tại trường tiểu học trên đường Lê Đại Hành. 5 gia đình 1 lớp học. Bọn trẻ tha hồ đùa giỡn. Tháng sau, mỗi gia đình được cấp 1 căn nhà trệt ở đối diện trường đua Phú Thọ..

Bố mẹ thật vất vả. Do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế, bố đi làm hơn 10 năm không tích lũy, năm 1946 về Bắc Ninh vẫn sống thanh đạm. Cuộc kháng chiến chống Pháp kéo dài 9 năm thì hết 6 năm theo kháng chiến, đủ no ấm là may. Về Hà Nội làm lại từ đầu, tần tảo lo toan, mẹ cùng bố lo cho anh em tôi được đi học là mừng. Ở Hà Nội được 5 năm. Tôi và V., mỗi đứa có một bộ quần soọc kaki, một áo trắng mặc đi học, về nhà cởi ra treo lên, mặc đồ vải nâu ở nhà. Cần giặt thì thay ra giặt ngay cho kịp khô, mai còn mặc đi học. Mãi đến khi sắp di cư tôi mới được may thêm một áo sơ-mi vải toile de file hồng và quần sooc xanh kaki với đôi dép da mới. Nhớ mãi lần bố dắt anh em chúng tôi đến đền Quan



Thánh nhờ ai đó chụp ảnh. Cả gia đình cũng có đến tiệm chụp ảnh chụp một lần.

Đi học về loanh quanh việc nhà và học bài, làm bài, chả có thời gian chạy chơi đâu ngoài một số buổi cuối tuần đi đá bóng. Tôi nhỏ con nên được làm hậu vệ, ít phải chạy.

Đôi lúc kỷ niệm khi đi chạy loạn lại hiện về nhức nhối tâm can. Ông nội có rất nhiều đồ sứ, chén bát cổ, tới mấy rương. Khi chạy giặc bỏ lại cả bộ tràng kỷ gỗ gụ, chạm trổ tinh xảo, khảm xà cừ. Mẹ tôi nhờ người gánh chén bát cổ cho xuống một giếng nước. Khi trở lại, người ấy bảo mất hết rồi, đành chịu. Cả con gà mái tôi tập chăn nuôi với ổ trứng đang ấp dở cũng phải bỏ lại, tiếc ngẩn tiếc ngơ. Một đêm nọ, hai mẹ con trở về làng xem có còn đồ gì của mình lấy nốt đem đi. Đi trên đê, đang mùa mưa thỉnh thoảng có chớp mới nhìn thấy đường. Trời tối đen như mực... Gần sáng mới tới làng. Hỡi ôi, nhà đã cháy, bộ bàn ghế cháy thật tiếc và ổ gà của tôi cũng tiêu. Sáng sau trời lại mưa, hai mẹ con ra nhà thờ đạo Chúa tránh Tây càn quét. Ầm! một tiếng sét đánh ngay chũr thập thập chuông vài người chết và bị thương. May, mẹ con tôi thấy đông người nên trú ở gốc cây gần đó và thoát nạn.

Bố có mấy bộ complet quý, Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mỗi bộ tính ra bằng cả một, hai tháng lương thầy giáo lúc ấy. Chạy loạn, phải xếp vào hai bồ, cụ phải thuê người gánh theo. Có lẽ sau khi chị Thu mất, bố mẹ cũng nản nên bán đi chẳng vì sau này không thấy nữa. Lúc ấy, bán rẻ mạt, có ai mặc thế chạy loạn. Vào Nam, bố chỉ may complet thường. Hồi cưới tôi, mẹ xài sang may cho mỗi anh em chúng tôi một bộ. Tôi hà tiện, chả mặc mấy nên con trai út ra mắt nhà vợ vẫn mặc vừa mà mẹ nó may cho bộ khác cho nó “xịn”.

Nay đã qua tuổi thất thập cổ lai hi, vài dòng ghi lại để con cháu sau này biết thế nào là tản cư, hồi cư và... di cư ngày xa xưa ấy và công khó của cha mẹ tôi.

Lưu Ngọc Thuỷ (2017)

